TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2023/QĐST-DS	*MT, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Võ Thành P,** sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp PH, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông P: **ông Lê Tấn P1**, sinh năm 1976. (Theo văn bản uỷ quyền 26/4/2023).

Địa chỉ: đ 3/2, k 4, TTCN, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **Chị Lê Thị Diễm T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp C, xã MA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 00020, quyển số: 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2023 tại Văn phòng công chứng Tạ Thị Thật giữa ông Võ Thành P với bà Lê Thị Diễm T đối với thửa đất số 122, tờ bản đồ số 4, diện tích 268,6m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 135, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.160,5m^2, mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, đất cùng tọa lạc tại xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Ông Võ Thành P có trách nhiệm trả bà Lê Thị Diễm T số tiền vốn còn nợ là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi là 47.340.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm bốn chục ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Bà Lê Thị Diễm T có nghĩa vụ trả lại cho ông Võ Thành P 02 bản gốc giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 122, tờ bản đồ số 4, diện tích 268,6m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm số phát hành DI 685723 số phát hành CS 10666 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/12/2022 và giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 135, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.160,5m^2, mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước có số phát hành DI 685820 số phát hành CS 10667 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/12/2022.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Thành P tự nguyện chịu là 15.246.800 đồng (Mười lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT theo các biên lai thu số 0001003, 0001004, ngày 18/5/2023, ông P còn phải nộp thêm 946.800 đồng (Chín trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Phòng KTNV&THA – TAT;*
- *VKSND huyện MT;*
- *Chi cục THA.DS huyện MT*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN
Đã ký

Huỳnh Thị Linh